

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2515D
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	8.3	4.6	6.1
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình	An	26/04/2007	CCQ2515D	7.3	6.8	7.0
3	2125150194	Nguyễn Khắc	Ân	29/11/2007	CCQ2515E	7.7	7.0	7.3
4	2125150219	Nguyễn Tuấn	Anh	3/2/2007	CCQ2515F	7	5.8	6.3
5	2125150229	Nguyễn Tuấn	Anh	20/11/2007	CCQ2515F	0	0.0	0.0
6	2125150216	Phan Tấn Ngọc	Anh	6/8/2007	CCQ2515F	4	5.6	5.0
7	2125150184	Trần Tuấn	Anh	5/8/2007	CCQ2515E	7	6.2	6.5
8	2125150135	Lê Đức	Ánh	28/02/2007	CCQ2515D	6.8	7.8	7.4
9	2125150181	Hà Chấn	Bằng	10/7/2003	CCQ2515E	0	0.0	0.0
10	2125150146	Cao Hoài	Bảo	6/4/2007	CCQ2515D	7.7	6.8	7.2
11	2125150225	Lê Quốc	Bảo	14/01/2007	CCQ2515F	7.7	8.0	7.9
12	2125150138	Nguyễn Quốc	Bảo	9/7/2007	CCQ2515D	6.7	5.4	5.9
13	2125150218	Nguyễn Xuân	Bảo	17/09/2007	CCQ2515F	0	0.0	0.0
14	2125150140	Lâm Thái	Bình	11/6/2007	CCQ2515D	8.7	8.2	8.4
15	2125150169	Lê Ngọc	Bội	3/1/2007	CCQ2515E	6.6	7.2	7.0
16	2125150144	Bùi Mạnh	Cường	6/12/2007	CCQ2515D	7.4	6.2	6.7
17	2125150145	Nguyễn Thành	Đạt	24/11/2007	CCQ2515D	7.6	7.6	7.6
18	2125150195	Nguyễn Thanh	Điền	6/10/2007	CCQ2515E	7.4	7.0	7.2
19	2125150212	Nguyễn Đình	Điệp	10/4/2007	CCQ2515F	5.6	6.2	6.0
20	2125150141	Lê Vinh	Định	26/03/2007	CCQ2515D	7.3	6.2	6.6
21	2125150198	Vũ Hồng	Đức	11/5/2007	CCQ2515E	7.6	6.4	6.9
22	2125150187	Bùi Hoàng	Dũng	1/1/2007	CCQ2515E	4.9	6.4	5.8
23	2125150151	Hoàng Trung	Dũng	6/1/2007	CCQ2515D	5.6	5.4	5.5
24	2125150134	Nguyễn Tấn	Dũng	22/08/2007	CCQ2515D	7.6	6.0	6.6

25	2125150170	Phạm Trần Xuân	Duy	27/11/2007	CCQ2515E	7	6.6	6.8
26	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh	Duy	16/11/2007	CCQ2515D	7.4	7.0	7.2
27	2125150124	Nguyễn Hữu	Giang	18/09/2007	CCQ2515D	7.3	6.2	6.6
28	2125150215	Văn Chí	Hải	24/02/2007	CCQ2515F	6.7	6.8	6.8
29	2125150227	Lê Quang	Hạnh	19/03/2007	CCQ2515F	8.4	4.0	5.8
30	2125150226	Võ Chế	Hoàng	12/8/2007	CCQ2515F	7.6	5.8	6.5
31	2125150153	Nguyễn Tiến	Hợp	29/09/2007	CCQ2515D	6.7	5.6	6.0
32	2125150175	Nguyễn Quang	Khải	31/03/2007	CCQ2515E	6.5	8.2	7.5
33	2125150158	Đặng Thế	Khang	3/2/2007	CCQ2515D	7.7	6.6	7.0
34	2125150185	Nguyễn Hoàng	Khang	14/08/2007	CCQ2515E	0	0.0	0.0
35	2125150196	Đào Đăng	Khoa	10/4/2007	CCQ2515E	7.8	4.8	6.0
36	2125150121	Lê Anh	Khoa	29/11/2007	CCQ2515D	6.8	7.0	6.9
37	2125150203	Lê Phạm Trọng	Khôi	23/01/2007	CCQ2515E	7.7	5.4	6.3
38	2125150201	Huỳnh Võ Anh	Kiệt	6/6/2007	CCQ2515E	7.3	4.6	5.7
39	2125150176	Trần Thế	Kiệt	15/05/2007	CCQ2515E	7.4	8.0	7.8
40	2125150180	Trình Anh	Kiệt	18/11/2007	CCQ2515E	3.8	6.8	5.6
41	2125150166	Hồ Sỹ	Lĩnh	9/10/2007	CCQ2515D	6.5	6.8	6.7
42	2125150172	Huỳnh Quý	Lộc	17/03/2007	CCQ2515E	7.8	6.4	7.0
43	2125150167	Lênh Tú	Long	17/10/2007	CCQ2515E	6.3	8.2	7.4
44	2125150152	Nguyễn Nhật	Long	28/10/2007	CCQ2515D	7.2	6.2	6.6
45	2125150142	Ngô Nhật	Nam	18/12/2007	CCQ2515D	6.4	4	5.0
46	2125150177	Huỳnh Minh	Nghĩa	4/12/2007	CCQ2515E	5.9	6.4	6.2
47	2125150214	Nguyễn Văn	Nghĩa	11/1/2007	CCQ2515F	7.3	5.2	6.0
48	2125150228	Dương Minh Trung	Nguyên	30/10/2007	CCQ2515F	7.4	7.8	7.6
49	2125150223	Nguyễn Duy	Nguyễn	15/05/2007	CCQ2515F	6.7	5.4	5.9
50	2125150197	Đỗ Thiện	Nhân	21/08/2007	CCQ2515E	6.8	5	5.7
51	2125150171	Ngô Khánh	Nhật	1/6/2007	CCQ2515E	0	0	0.0
52	2125150213	Trần Quốc	Nhật	20/01/2004	CCQ2515F	0	0	0.0
53	2125150154	Nguyễn Tấn	Phát	17/05/2007	CCQ2515D	8.1	4.8	6.1
54	2125150165	Phan Trọng	Phát	10/2/2007	CCQ2515D	7.8	6.6	7.1
55	2125150123	Trần Tấn	Phát	10/7/2007	CCQ2515D	6.8	7.4	7.2
56	2125150159	Lâm Hoàng	Phổ	9/2/2007	CCQ2515D	7.1	6.8	6.9
57	2125150222	Lê Quốc	Phong	2/4/2007	CCQ2515F	8.4	7.4	7.8
58	2125150148	Nguyễn Hoàng	Phong	5/1/2007	CCQ2515D	7.1	6.6	6.8
59	2125150224	Nguyễn Ngọc Khánh	Phong	29/07/2007	CCQ2515F	5.8	5.8	5.8
60	2125150129	Đặng Gia	Phú	24/04/2006	CCQ2515D	4.4	6.6	5.7

61	2125150190	Trần Đức	Phú	27/02/2007	CCQ2515E	8.2	7.2	7.6
62	2125150208	Lê Thanh	Phúc	10/6/2007	CCQ2515F	0	0	0.0
63	2125150173	Phạm Lê Minh	Quan	15/09/2007	CCQ2515E	6.7	7.2	7.0
64	2125150202	Nguyễn Trần Khánh	Quân	6/4/2007	CCQ2515E	7.5	6.8	7.1
65	2125150206	Nguyễn Trọng	Quân	14/06/2007	CCQ2515E	0	0	0.0
66	2125150122	Nguyễn Hoàng	Sơn	30/10/2007	CCQ2515D	7.5	6.4	6.8
67	2125150189	Nguyễn Duy	Tân	4/7/2007	CCQ2515E	6.4	4.8	5.4
68	2125150178	Nguyễn Minh	Thắng	4/5/2007	CCQ2515E	7	6.8	6.9
69	2125150160	Nguyễn Thị Vi	Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	5.7	4.8	5.2
70	2125150207	Phạm Văn	Thành	22/11/2007	CCQ2515F	7.4	6.6	6.9
71	2125150200	Trần Hữu	Thành	5/4/2007	CCQ2515E	7.2	6.8	7.0
72	2125150220	Phan Đình Nhất	Thiên	11/2/2007	CCQ2515F	7.5	6.0	6.6
73	2125150188	Huỳnh Phan Nhật	Thịnh	23/10/2007	CCQ2515E	7.8	8.0	7.9
74	2125150183	Nguyễn Gia	Thịnh	13/02/2007	CCQ2515E	7.8	8.0	7.9
75	2125150205	Nguyễn Phạm Huy	Thuần	9/11/2007	CCQ2515E	7.4	6.0	6.6
76	2125150191	Trần Bình	Thuận	29/03/2007	CCQ2515E	0	0.0	0.0
77	2125150155	Ngô Đặng Minh	Trí	22/05/2007	CCQ2515D	6.4	4.8	5.4
78	2125150193	Võ Văn	Trí	18/04/2007	CCQ2515E	6.1	8.0	7.2
79	2125150182	Nguyễn Quốc	Trung	16/05/2007	CCQ2515E	6.6	7.4	7.1
80	2125150186	Lê Quang	Trường	5/11/2007	CCQ2515E	7.3	7.2	7.2
81	2125150192	Nguyễn Đặng Anh	Trường	22/01/2007	CCQ2515E	7.1	4.8	5.7
82	2125150143	Phạm Anh	Tú	12/3/2007	CCQ2515D	0	0.0	0.0
83	2125150150	Phạm Lê Anh	Tú	26/09/2007	CCQ2515D	0	0.0	0.0
84	2125150199	Dương Hoàng	Tuấn	15/08/2007	CCQ2515E	8.1	5.8	6.7
85	2125150179	Phạm Minh	Tuấn	12/11/2007	CCQ2515E	7.4	7.2	7.3
86	2125150204	Hồ Anh	Việt	7/7/2007	CCQ2515E	7.4	5.8	6.4
87	2125150149	Phạm Hùng	Vương	15/02/2007	CCQ2515D	0	0.0	0.0
88								
89								
90								
91								

Tp. Thủ Đức, ngày 15 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2515D
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	7.50	6.50	6.00	9.00	10.00	8.3	
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình	An	26/04/2007	CCQ2515D	5	6	6	8	9	7.3	
3	2125150194	Nguyễn Khắc	Ân	29/11/2007	CCQ2515E	6.5	6	6.5	7.3	10	7.7	
4	2125150219	Nguyễn Tuấn	Anh	3/2/2007	CCQ2515F	6	4	6.5	7.3	9	7.0	
5	2125150229	Nguyễn Tuấn	Anh	20/11/2007	CCQ2515F						0.0	
6	2125150216	Phan Tấn Ngọc	Anh	6/8/2007	CCQ2515F	6.5	5	6.5	0	5	4.0	
7	2125150184	Trần Tuấn	Anh	5/8/2007	CCQ2515E	6	4	5.5	7.7	9	7.0	
8	2125150135	Lê Đức	Ánh	28/02/2007	CCQ2515D	6	5.5	6	6	9	6.8	
9	2125150181	Hà Chấn	Bằng	10/7/2003	CCQ2515E						0.0	
10	2125150146	Cao Hoài	Bảo	6/4/2007	CCQ2515D	6.5	4	6	9.7	9	7.7	
11	2125150225	Lê Quốc	Bảo	14/01/2007	CCQ2515F	7	4	6.5	9.3	9.0	7.7	
12	2125150138	Nguyễn Quốc	Bảo	9/7/2007	CCQ2515D	7.5	6.5	5.0	5	9	6.7	
13	2125150218	Nguyễn Xuân	Bảo	17/09/2007	CCQ2515F						0.0	
14	2125150140	Lâm Thái	Bình	11/6/2007	CCQ2515D	8.5	6.5	6	10.0	10.0	8.7	
15	2125150169	Lê Ngọc	Bội	3/1/2007	CCQ2515E	5.5	6	6.5	5	9	6.6	
16	2125150144	Bùi Mạnh	Cường	6/12/2007	CCQ2515D	6.5	5	6	8.3	9.0	7.4	
17	2125150145	Nguyễn Thành	Đạt	24/11/2007	CCQ2515D	6.5	6	6	8.3	9.0	7.6	
18	2125150195	Nguyễn Thanh	Điền	6/10/2007	CCQ2515E	6	4.5	5	8.3	10.0	7.4	
19	2125150212	Nguyễn Đình	Điệp	10/4/2007	CCQ2515F	3	6	6.5	3	9	5.6	
20	2125150141	Lê Vinh	Định	26/03/2007	CCQ2515D	5	5.5	7	8.7	8.0	7.3	
21	2125150198	Vũ Hồng	Đức	11/5/2007	CCQ2515E	6.5	6.5	6.5	8.7	8.0	7.6	
22	2125150187	Bùi Hoàng	Dũng	1/1/2007	CCQ2515E	7	3.0	6.5	0.0	9.0	4.9	
23	2125150151	Hoàng Trung	Dũng	6/1/2007	CCQ2515D	5.5	6.0	7.0	6.3	4.0	5.6	
24	2125150134	Nguyễn Tấn	Dũng	22/08/2007	CCQ2515D	5.5	6.0	6.0	9.0	9.0	7.6	
25	2125150170	Phạm Trần Xuân	Duy	27/11/2007	CCQ2515E	5	3.5	6.5	8	9	7.0	

26	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh	Duy	16/11/2007	CCQ2515D	5	4.0	7.0	9.0	9.0	7.4	
27	2125150124	Nguyễn Hữu	Giang	18/09/2007	CCQ2515D	6.5	6.5	7.0	5.7	10	7.3	
28	2125150215	Văn Chí	Hải	24/02/2007	CCQ2515F	6.5	5.5	6.5	8.3	6.0	6.7	
29	2125150227	Lê Quang	Hạnh	19/03/2007	CCQ2515F	9	7.0	6.5	9.0	9.0	8.4	
30	2125150226	Võ Chế	Hoàng	12/8/2007	CCQ2515F	5.5	6	6.5	8.7	9	7.6	
31	2125150153	Nguyễn Tiến	Hợp	29/09/2007	CCQ2515D	4	4.0	7.0	9.0	7.0	6.7	
32	2125150175	Nguyễn Quang	Khải	31/03/2007	CCQ2515E	6.5	6.0	5.0	5.0	9.0	6.5	
33	2125150158	Đặng Thế	Khang	3/2/2007	CCQ2515D	6	6	7	9.3	8	7.7	
34	2125150185	Nguyễn Hoàng	Khang	14/08/2007	CCQ2515E						0.0	
35	2125150196	Đào Đăng	Khoa	10/4/2007	CCQ2515E	6.5	5.5	5.0	9.7	9.0	7.8	
36	2125150121	Lê Anh	Khoa	29/11/2007	CCQ2515D	6	4.0	6.0	5.7	10.0	6.8	
37	2125150203	Lê Phạm Trọng	Khôi	23/01/2007	CCQ2515E	8.5	6.0	5.5	10.0	7.0	7.7	
38	2125150201	Huỳnh Võ Anh	Kiệt	6/6/2007	CCQ2515E	8	5.5	5.0	8.3	8.0	7.3	
39	2125150176	Trần Thế	Kiệt	15/05/2007	CCQ2515E	5	4.0	6.5	9.3	9.0	7.4	
40	2125150180	Trình Anh	Kiệt	18/11/2007	CCQ2515E	6	4	6.5	0	5	3.8	
41	2125150166	Hồ Sỹ	Lĩnh	9/10/2007	CCQ2515D	5.5	4.5	7	5.3	9	6.5	
42	2125150172	Huỳnh Quý	Lộc	17/03/2007	CCQ2515E	8	6	6.5	9	8	7.8	
43	2125150167	Lênh Tú	Long	17/10/2007	CCQ2515E	6	6	5	4.7	9	6.3	
44	2125150152	Nguyễn Nhật	Long	28/10/2007	CCQ2515D	5	5	6	7.3	10	7.2	
45	2125150142	Ngô Nhật	Nam	18/12/2007	CCQ2515D	3	6.5	6	7.7	7	6.4	
46	2125150177	Huỳnh Minh	Nghĩa	4/12/2007	CCQ2515E	4	3	6.5	5	9	5.9	
47	2125150214	Nguyễn Văn	Nghĩa	11/1/2007	CCQ2515F	5	4	6.5	8.7	9	7.3	
48	2125150228	Dương Minh Trung	Nguyên	30/10/2007	CCQ2515F	6	4	6.5	8.7	9	7.4	
49	2125150223	Nguyễn Duy	Nguyễn	15/05/2007	CCQ2515F	4	4	7	7	9	6.7	
50	2125150197	Đỗ Thiện	Nhân	21/08/2007	CCQ2515E	6	5	5.5	6.7	9	6.8	
51	2125150171	Ngô Khánh	Nhật	1/6/2007	CCQ2515E						0.0	
52	2125150213	Trần Quốc	Nhật	20/01/2004	CCQ2515F						0.0	
53	2125150154	Nguyễn Tấn	Phát	17/05/2007	CCQ2515D	6	5	7	9.3	10	8.1	
54	2125150165	Phan Trọng	Phát	10/2/2007	CCQ2515D	5.5	5	7	9.7	9	7.8	
55	2125150123	Trần Tấn	Phát	10/7/2007	CCQ2515D	4	4	5	7.3	10	6.8	
56	2125150159	Lâm Hoàng	Phổ	9/2/2007	CCQ2515D	4	6	7	6.3	10	7.1	
57	2125150222	Lê Quốc	Phong	2/4/2007	CCQ2515F	7	6	6.5	9.7	10	8.4	
58	2125150148	Nguyễn Hoàng	Phong	5/1/2007	CCQ2515D	5	3	6	9	9	7.1	
59	2125150224	Nguyễn Ngọc Khánh	Phong	29/07/2007	CCQ2515F	5.5	6	6.5	2.3	9	5.8	
60	2125150129	Đặng Gia	Phú	24/04/2006	CCQ2515D	3	3	7	5	4	4.4	
61	2125150190	Trần Đức	Phú	27/02/2007	CCQ2515E	6	6	6	9.7	10	8.2	

62	2125150208	Lê Thanh Phúc	10/6/2007	CCQ2515F							0.0	
63	2125150173	Phạm Lê Minh Quan	15/09/2007	CCQ2515E	4	6.5	5.5	6.3	9		6.7	
64	2125150202	Nguyễn Trần Khánh Quân	6/4/2007	CCQ2515E	6	6.5	5.5	7.3	10		7.5	
65	2125150206	Nguyễn Trọng Quân	14/06/2007	CCQ2515E							0.0	
66	2125150122	Nguyễn Hoàng Sơn	30/10/2007	CCQ2515D	6.5	4.5	6	8.7	9		7.5	
67	2125150189	Nguyễn Duy Tân	4/7/2007	CCQ2515E	4.5	6.5	5.5	6	8		6.4	
68	2125150178	Nguyễn Minh Thắng	4/5/2007	CCQ2515E	6	6	5.5	6.7	9		7.0	
69	2125150160	Nguyễn Thị Vi Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	4	4	5	5.3	8		5.7	
70	2125150207	Phạm Văn Thành	22/11/2007	CCQ2515F	6	5.5	5	8.7	9		7.4	
71	2125150200	Trần Hữu Thành	5/4/2007	CCQ2515E	6	6	6.5	8	8		7.2	
72	2125150220	Phan Đình Nhất Thiên	11/2/2007	CCQ2515F	6.5	6.0	6.5	8.7	8.0		7.5	
73	2125150188	Huỳnh Phan Nhật Thịnh	23/10/2007	CCQ2515E	7.5	7.0	5.0	7.7	10.0		7.8	
74	2125150183	Nguyễn Gia Thịnh	13/02/2007	CCQ2515E	8.5	6	5.5	8.3	9		7.8	
75	2125150205	Nguyễn Phạm Huy Thuần	9/11/2007	CCQ2515E	7	6.5	6.5	7.0	9.0		7.4	
76	2125150191	Trần Bình Thuận	29/03/2007	CCQ2515E							0.0	
77	2125150155	Ngô Đặng Minh Trí	22/05/2007	CCQ2515D	5.5	5.0	5.0	5.7	9.0		6.4	
78	2125150193	Võ Văn Trí	18/04/2007	CCQ2515E	7.5	6.0	5.0	5.0	7.0		6.1	
79	2125150182	Nguyễn Quốc Trung	16/05/2007	CCQ2515E	6.5	6.0	5.5	7.0	7.0		6.6	
80	2125150186	Lê Quang Trường	5/11/2007	CCQ2515E	6.5	5.5	5.0	9.0	8.0		7.3	
81	2125150192	Nguyễn Đặng Anh Trường	22/01/2007	CCQ2515E	7	6.0	5.5	7.7	8.0		7.1	
82	2125150143	Phạm Anh Tú	12/3/2007	CCQ2515D							0.0	
83	2125150150	Phạm Lê Anh Tú	26/09/2007	CCQ2515D							0.0	
84	2125150199	Dương Hoàng Tuấn	15/08/2007	CCQ2515E	8	6.5	6.5	8.7	9.0		8.1	
85	2125150179	Phạm Minh Tuấn	12/11/2007	CCQ2515E	6	6.0	5.5	8.0	9.0		7.4	
86	2125150204	Hồ Anh Việt	7/7/2007	CCQ2515E	7.5	7.0	6.5	6.3	9.0		7.4	
87	2125150149	Phạm Hùng Vương	15/02/2007	CCQ2515D							0.0	
88												
89												
90												
91												

Thủ Đức, ngày 15 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Thông

